Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Bến Cầu
Email: ubnd-bencau@tayninh.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 14.07.2022 09:39:43 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2070/QĐ-UBND	*Bến Cầu, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu Khóa XII, Kỳ họp thứ hai về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2022;

Theo Tờ trình số 116/TTr-TCKH ngày 11/7/2022 của Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

(kèm theo các biểu số liệu chi tiết).

Điều 2: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cổng TTĐT;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT HU- HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các ban ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mềm

UBND HUYỆN BẾN CẦU

Mẫu số: 93/CKTC-NSH

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 ĐẦU NĂM NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**312 410**	**161 680**	**51,75%**	**99,51%**
	Thu cân đối NSNN	**312 410**	**161 680**	**51,75%**	**99,51%**
1	Thu nội địa	71 570	66 505	92,92%	135,92%
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên	239 310	95 175	39,77%	83,82%
3	Thu từ các khoản thu phân chia	1 530			
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**312 410**	**137 306**	**43,95%**	**105,46%**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**311 720**	**137 131**	**43,99%**	**107,47%**
1	Chi đầu tư phát triển	27 710	10 915	39,39%	105,79%
2	Chi thường xuyên	277 780	124 171	44,70%	107,08%
3	Dự phòng ngân sách	6 230	2 045	32,83%	154,34%
II	**Chi mục tiêu nhiệm vụ**	**690**	**175**	**25,36%**	6,74%

UBND HUYỆN BẾN CẦU

Mẫu số: 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**312 410**	**161 680**	**51,75%**	**99,51%**
I	**Thu nội địa**	**71 570**	**66 505**	**92,92%**	**135,92%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15 000	5 738	38,25%	52,98%
4	Thuế thu nhập cá nhân	17 000	16 333	96,08%	164,53%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	6 500	6 527	100,42%	216,84%
7	Thu phí và lệ phí	2 100	943	44,90%	82,72%
8	Các khoản thu về nhà, đất	20 870	33 298	159,55%	185,64%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		16		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100	24	24,00%	27,91%
-	Thu tiền sử dụng đất	20 000	32 978	164,89%	197,05%
-	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	770	280	36,36%	26%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động sổ xố kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10 000	3 231	32,31%	53,40%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	435	435,00%	1318,18%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**239 310**	**95 175**	**39,77%**	**83,82%**
	Thu bổ sung cân đối	238 620	95 000	39,81%	95,00%
	Thu bổ sung có mục tiêu	690	175	25,36%	1,29%
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**1 530**			
1	Từ các khoản thu phân chia	1 530			
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

UBND HUYỆN BẾN CẦU

Mẫu 95 /CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**312.410**	**137.306**	**43,95**	**105,46%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**311.720**	**137.131**	**43,99%**	**107,47%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**27.710**	**10.915**	**39,39%**	**105,79%**
	- Chi đầu tư cho các dự án	27.710	10.915	39,39%	105,79%
II	**Chi thường xuyên**	**277.780**	**124.171**	**44,70%**	**107,08%**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	131.650	55.776	42,37%	102,11%
2	Chi khoa học công nghệ	130			
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.600	369	23,06%	49,53%
4	Chi văn hóa, thể thao và truyền thanh	4.920	2.304	46,83%	165,52%
5	Chi bảo vệ môi trường	3.150	2.155	68,41%	401,30%
6	Chi sự nghiệp kinh tế	26.610	6.769	25,44%	64,48%
7	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	65.052	34.893	53,64%	120,47%
8	Chi đảm bảo xã hội	17.620	9.106	51,68%	172,10%
III	**Dự phòng ngân sách**	**6.230**	**2.045**	**32,83%**	**154,34%**
B	**CHI MỤC TIÊU NHIỆM VỤ**	**690**	**175**	**25,36%**	**6,74%**